

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-01-2025

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ven;

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-7-2024, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Phước H trình bày và yêu cầu: Ông và bà Võ Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An ngày 04-6-2015; C sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và về quản lý kinh tế, hàn gắn không có kết quả. Đã ly thân từ tháng 6/2024.

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị T;

Về nuôi con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 02-9-2015, đang sống chung với ông; Ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết;

Về chia nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai ngày 02-7-2024, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn bà [Võ Thị T](#) trình bày và yêu cầu: Bà thống nhất trình bày của ông [Nguyễn Phước H](#) về ngày tháng, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, con chung, việc không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Về hôn nhân: Bà không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng, con, bà xin đoàn tụ, bà hứa sẽ sửa đổi tính tình, không phạm lỗi lầm nữa;

Về nuôi con chung: Nếu như phải ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông [H](#) cấp dưỡng nuôi con chung.

- Vụ án không hòa giải đoàn tụ được do bị đơn là bà [Võ Thị T](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông [Nguyễn Phước H](#) khởi kiện “Tranh chấp ly hôn” đối với bà [Võ Thị T](#); Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Xét về hôn nhân:

[3.1] Ông [H](#) và bà [T](#) chung sống có đăng ký kết hôn ngày 04-6-2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa ông [H](#) và bà [T](#) là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Đồng thời xét yêu cầu ly hôn của ông [H](#) và yêu cầu đoàn tụ của bà [T](#): Ông [H](#) và bà [T](#) thống nhất phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và về quản lý kinh tế, hàn gắn không có kết quả. Xét từ khi xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, ông [H](#) và bà [T](#) không khắc phục được mâu thuẫn gia đình, ông [H](#) và bà [T](#) mỗi người vẫn tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau; Bà [T](#) biết được việc ông [H](#) khởi kiện ly hôn nhưng không có mặt tham gia hòa giải đoàn tụ, bà [T](#) không có ý chí đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa ông [H](#) và bà [T](#) đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông [H](#) yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Bà [T](#) yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp hữu hiệu khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét về nuôi con chung:

[4.1] Đồng thời xét yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của ông H và bà T:

Xét con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 02-9-2015 (đang sống chung với ông H) nguyện vọng muốn sống chung với ông H, việc thay đổi môi trường sống, học tập, sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm lý, sinh lý của con chung, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung nhưng không chứng minh được về điều kiện kinh tế có đủ khả năng trực tiếp nuôi con chung và việc ông H trực tiếp nuôi con chung sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con chung nên không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[4.3] Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, ông H và bà T được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản chung: Ông H và bà T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về chia nợ chung: Ông H và bà T trình bày không có nên không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình.

[9] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Ông H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, ông H đã nộp đủ án phí; Bà T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Phước H được ly hôn với bà Võ Thị T.
2. Về nuôi con chung:

Ông Nguyễn Phước H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 02-9-2015 (đang sống chung với ông H); Bà Võ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, ông H và bà T được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về chia nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Phước H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004565 ngày 15-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, ông H đã nộp đủ án phí;

6. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã M (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương